

**NGHỊ QUYẾT**

**Về điều chỉnh, phân bổ bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022  
nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 1)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN  
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt danh mục và số kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 25/01/2022 của HĐND huyện Chợ Đồn về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 2);

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Chợ Đồn về phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Xét Tờ trình số 1199/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về điều chỉnh, phân bổ bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 1); Báo cáo thẩm tra số 30/BC-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Điều chỉnh, phân bổ bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 1) như sau:**

**1. Nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước:**

**a, Tổng kế hoạch vốn điều chỉnh: 254.207.150, đồng**

(bằng chữ: Hai trăm năm mươi tư triệu, hai trăm linh bảy nghìn, một trăm năm mươi đồng), trong đó:

- Điều chỉnh giảm 03 dự án: 254.207.150 đồng.

- Điều chỉnh tăng 04 dự án: 254.207.150 đồng.

**b,** Tổng kế hoạch vốn tiếp tục được phân bổ chi tiết: **2.038.195.812** đồng (bằng chữ: Hai tỷ, không trăm ba mươi tám triệu, một trăm chín mươi năm nghìn, tám trăm mười hai đồng), trong đó:

- 03 dự án đã được phê duyệt quyết toán: 462.290.291 đồng.

- 02 dự án khởi công mới năm 2022: 1.425.905.521 đồng.

- 01 dự án chuẩn bị đầu tư: 150.000.000 đồng.

## **2. Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất:**

- Tổng kế hoạch vốn điều chỉnh: 78.857.500 đồng (bằng chữ: Bảy mươi tám triệu, tám trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm đồng), trong đó:

+ Điều chỉnh giảm 02 dự án: 78.857.500 đồng

+ Điều chỉnh tăng 02 dự án: 78.857.500 đồng.

- Số kế hoạch vốn thu hồi: 496.739.626 đồng (bằng chữ: Bốn trăm chín mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, sáu trăm hai mươi sáu đồng).

(Chi tiết theo biểu đính kèm Nghị quyết)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Chợ Đồn khoá XX, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2022./.

### **Nơi nhận:**

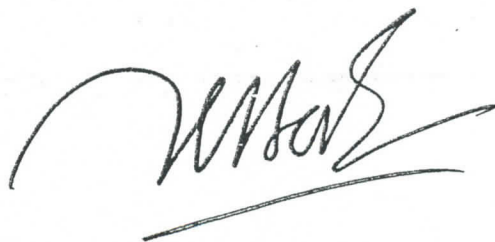
Gửi bản điện tử:

- TT HĐND, UBND tỉnh; (B/cáo)
- Sở Kế hoạch – Đầu tư; (B/cáo)
- TT Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện;
- TT Ủy ban MTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ các xã, thị trấn;
- Phòng TC-KH;
- LĐ Văn phòng;
- Công TTĐT huyện (đăng tải);

Gửi văn bản giấy:

- Cơ quan, đơn vị chưa sử dụng HSCV;
- Lưu VT, TH.

**CHỦ TỊCH**



**Ma Thị Na**

**BIỂU ĐIỀU CHỈNH, PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022 (ĐỢT 1)**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND huyện Chợ Đồn)*

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán	Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2021	Số vốn chưa bố trí so với TMĐT/giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn giai 2021-2025	Kế hoạch vốn NO số 68/NQ-HĐND ngày 17/12/2021	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn tiếp tục được phân bổ	Thu hồi kế hoạch vốn	Kế hoạch vốn 2022 sau điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú/Số quyết định phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư
		TMĐT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng dự nguồn vốn huyện	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán	Giao đến hết năm 2021							Giảm	Tăng					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17				
<b>TỔNG CỘNG (A+B)</b>			<b>40.307.703.899</b>	<b>38.162.248.899</b>	-	<b>24.171.403.214</b>	<b>19.125.852.549</b>	<b>4.076.147.791</b>	<b>37.380.647.287</b>	<b>5.835.000.000</b>	<b>333.064.650</b>	<b>333.064.650</b>	<b>2.038.195.812</b>	<b>496.739.626</b>	<b>7.376.456.186</b>					
<b>CHI XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>																				
<b>VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC HUYỆN ĐIỀU HẸNH (I+II+III)</b>			<b>35.022.240.632</b>	<b>33.522.240.632</b>	-	<b>21.243.142.840</b>	<b>15.745.852.549</b>	<b>3.997.290.291</b>	<b>32.959.250.911</b>	<b>5.335.000.000</b>	<b>254.207.150</b>	<b>254.207.150</b>	<b>2.038.195.812</b>	-	<b>7.373.195.812</b>					
<b>I</b>	<b>Dự án đã phê duyệt quyết toán</b>		<b>23.037.240.632</b>	<b>21.537.240.632</b>	-	<b>21.243.142.840</b>	<b>15.745.852.549</b>	<b>3.997.290.291</b>	<b>14.474.250.911</b>	<b>3.535.000.000</b>	<b>254.207.150</b>	<b>254.207.150</b>	<b>462.290.291</b>	-	<b>3.997.290.291</b>					
	<i>Các hoạt động kinh tế</i>		<b>22.194.462.142</b>	<b>20.694.462.142</b>	-	<b>20.470.379.840</b>	<b>15.317.852.549</b>	<b>3.752.327.291</b>	<b>13.631.472.421</b>	<b>3.305.000.000</b>	<b>234.207.150</b>	<b>239.444.150</b>	<b>462.290.291</b>		<b>3.752.327.291</b>					
1	Nâng cấp, cải tạo hệ thống kênh thoát nước từ Mỏ nước đến tổ 7 thị trấn Bằng Lũng	2942a/QĐ-UBND ngày 24/10/2019, 784a/QĐ-UBND ngày 14/4/2021	9.170.085.051	9.170.085.051		8.789.220.087	8.603.852.549	185.367.538	2.050.000.000				185.367.538			Ban huyện				
2	Cầu trần Pac Cơm, thôn Nà Khào, xã Đại Sào, huyện Chợ Đồn	460/QĐ-UBND ngày 10/3/2021	1.078.357.219	1.078.357.219		950.003.173	644.000.000	306.003.173	1.078.357.219	320.000.000	13.996.827					Ban huyện				
3	Cầu trần vào thôn Khuổi Tào, xã Yên Mỹ, huyện Chợ Đồn	817/QĐ-UBND ngày 20/4/2021	829.218.135	829.218.135		753.753.903	640.000.000	113.753.903	829.218.135	100.000.000			13.753.903			Ban huyện	Vận tài trợ Quỹ Thiên Tân 1,5 tỷ đồng			
4	Đường giao thông nông thôn từ Ban Quả đi Ban Lôm, xã Nam Cường	4668/QĐ-UBND ngày 15/9/2021	4.868.422.200	3.368.422.200		4.717.827.000	2.100.000.000	1.117.827.000	3.425.517.530	890.000.000			227.827.000			Ban huyện				
5	Sửa chữa ngầm trần Pac Là, thôn Pac Là, xã Yên Phong, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	466/QĐ-UBND ngày 10/3/2021	1.675.415.456	1.675.415.456		1.585.722.000	800.000.000	785.722.000	1.675.415.456	600.000.000			185.722.000			Ban huyện				
6	Đường bê tông Khuổi Tân, thôn Cốc Lũng, xã Đông Thăng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	464/QĐ-UBND ngày 10/3/2021	1.236.145.050	1.236.145.050		1.139.064.000	650.000.000	489.064.000	1.236.145.050	400.000.000			48.741.291			Ban huyện				
7	Cầu trần Phai Diêng xã Tân Lập, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	1428/QĐ-UBND ngày 18/6/2021	2.094.532.844	2.094.532.844		1.478.007.577	1.000.000.000	478.007.577	2.094.532.844	675.000.000	196.992.423					Ban huyện				
8	XD đắp kênh Phai Chua thôn Nà Da, xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	3483/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	1.242.286.187	1.242.286.187		1.056.782.100	780.000.000	276.782.100	1.242.286.187	320.000.000	43.217.900					Ban huyện				
	<i>Giáo dục - Đào tạo</i>		<b>842.778.490</b>	<b>842.778.490</b>		<b>772.763.000</b>	<b>538.000.000</b>	<b>244.763.000</b>	<b>842.778.490</b>	<b>230.000.000</b>	-	<b>14.763.000</b>	-							
9	Nhà công vụ diện trường Khuổi Dầy, Trường Tiểu học MN Bình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Hợp - (phi công))	462/QĐ-UBND ngày 10/3/2021	842.778.490	842.778.490		772.763.000	528.000.000	244.763.000	842.778.490	230.000.000			14.763.000			Ban huyện				
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2022</b>		<b>11.985.000.000</b>	<b>11.985.000.000</b>		-	-	-	<b>11.985.000.000</b>	<b>1.800.000.000</b>	-	-	<b>1.425.905.521</b>	-	<b>3.225.905.521</b>					
	<i>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước</i>		<b>10.485.000.000</b>	<b>10.485.000.000</b>		-	-	-	<b>10.485.000.000</b>	<b>1.800.000.000</b>	-	-	<b>925.905.521</b>	-	<b>2.725.905.521</b>					
1	Xây dựng Hội trường Trung tâm Chính trị huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	1291/QĐ-UBND ngày 25/4/2022	10.485.000.000	10.485.000.000		-	-	-	10.485.000.000	1.800.000.000			925.905.521			Ban huyện				

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán			Lấy kế vốn đã giao đến hết năm 2021	Số vốn chưa bố trí so với TMĐT/ giải tri quyết toán	Kế hoạch vốn giải ngân 2021-2025	Kế hoạch vốn 2022 đã giao tại HQND ngày 17/12/2021	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn tiếp tục được phân bổ	Thu hồi kế hoạch vốn	Kế hoạch vốn 2022 sau điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/dóm vi thực hiện	Ghi chú/Số quyết định phê duyệt dự toán chi phí chi trả đầu tư
		TMĐT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn huyện	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán	Giảm					Tăng						
	<i>Giao dịch - Báo cáo</i>		1.500.000.000	1.500.000.000														
2	Nhà công vụ Diêm trường Tạ Hân, trường Tiểu học Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (HĐ số 05 Phòng)	Số 105/QĐ-UBND ngày 25/3/2022	1.500.000.000	1.500.000.000					1.500.000.000					500.000.000		500.000.000	Ban HQND huyện	
III	<i>Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư công trình khởi công mới năm 2023</i>		-	-					-					150.000.000		150.000.000		
	<i>Giao dịch - Báo cáo</i>																	
1	Trường Tiểu học Bằng Lăng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn								6.500.000.000					150.000.000		150.000.000	Ban HQND huyện	QĐ số 47/QĐ-BQL ngày 21/4/2022
<b>B</b>	<b>ĐẦU TƯ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT (H+D)</b>		5.285.463.267	4.640.008.267					4.421.396.376	500.000.000				496.739.626	3.260.374	3.260.374		
I	<i>Dự án đã phê duyệt quyết toán</i>		3.091.474.312	2.446.019.312					2.421.396.376					-	3.260.374			
	<i>Báo danh xã hội</i>		921.838.341	276.383.341					260.000.000					-	59.312.000			
1	Nhà bia ghi tên liệt sỹ xã Xuân Lạc, xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	QĐ 2914/QĐ-UBND ngày 14/10/2020	921.838.341	276.383.341	1994/QĐ-UBND ngày 15/6/2022	884.312.000	180.000.000	59.312.000	260.000.000						59.312.000		Ban HQND huyện	Nguồn NSTW (thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công) 545 triệu đồng
	<i>Y tế</i>		1.011.396.376	1.011.396.376		924.402.874	1.000.000.000	0	1.011.396.376	0				75.597.126	-75.597.126			
2	Trạm Y tế xã Tân Lập, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (HM: San nên giải phòng mặt bằng)	QĐ 3485/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	1.011.396.376	1.011.396.376	2021/QĐ-UBND ngày 16/6/2022	924.402.874	1.000.000.000		1.011.396.376					75.597.126	-75.597.126	Ban HQND huyện		
	<i>Hoạt động kinh tế</i>		1.158.239.595	1.158.239.595		1.119.545.500	1.100.000.000	19.545.500	1.150.000.000	0				0	19.545.500			
3	Kênh Vằng Quốc - Tổng Lương, thôn Khau Tọc, xã Yên Phong huyện Chợ Đồn	QĐ 3480/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	1.158.239.595	1.158.239.595	1567/QĐ-UBND ngày 11/5/2022	1.119.545.500	1.100.000.000	19.545.500	1.150.000.000						19.545.500			
II	<i>Dự án chuyển tiếp</i>		2.193.988.955	2.193.988.955		-	1.100.000.000	-	2.000.000.000	500.000.000				496.739.626	-			
	<i>Tại nguyên môi trường</i>																	
1	Dự án Do đặc chính lý bản đồ địa chính đất lâm nghiệp, xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính Khu do 03 đơn vị: xã Phong Huan, xã Bằng Lăng và xã Nghĩa Tạ thuộc huyện Chợ Đồn	3031a/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	2.193.988.955	2.193.988.955			1.100.000.000		2.000.000.000	500.000.000				496.739.626	-		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Do không đảm bảo khối lượng thực hiện để giải ngân nguồn vốn đã giao trong năm 2022